

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ RIỀNG
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **63/2020/HSST**
Ngày: 02/11/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ RIỀNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Lê Thị Bình**

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trần Thị Thanh Miên; Nghề nghiệp: Giáo viên; Nơi công tác:
Trường mầm non Phú Riềng Đỏ, huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước

Ông Tạ Văn Khách; Nghề nghiệp: Giáo viên; Nơi công tác:
Trường tiểu học Phú Riềng B, huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước

- Thư ký phiên tòa: **Ông Chu Ngọc Phú** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện
Phú Riềng, tỉnh Bình Phước

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Riềng tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Xuân Giáp- Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 11 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 01/2020/TLST-HS ngày 06 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/QĐXXST- HS ngày 08/10/2020 và Thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa số 01/2020/TB-TA ngày 22/10/2020 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Trần Văn T**, sinh năm 2000 tại Nghệ An; HKTT: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Đồng Nai; Trình độ học vấn: 10/12; Nghề nghiệp: Không; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Họ và tên cha: Trần Văn C, sinh năm 1976; Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1979; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo được tại ngoại cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Phạm Nguyễn Minh N**, sinh năm 2002 tại Đồng Nai; HKTT: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Đồng Nai; Trình độ học vấn: 8/12; Nghề nghiệp: Không; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Họ và tên cha: Phạm Văn N,

sinh năm 1969; Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1978; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo được tại ngoại cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

****Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Phạm Nguyễn Minh N:***

Ông Phạm Văn N, sinh năm 1969 (Vắng mặt)

Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1978 (Có mặt)

Trú tại: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Đồng Nai

****Người bào chữa cho bị cáo Phạm Nguyễn Minh N:***

Ông Hoàng Minh Q – Là luật sư thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Bình Phước.

(Đã có văn bản đề nghị từ chối bào chữa)

Địa chỉ: Số 491, phường A, thành phố B, tỉnh Bình Phước

****Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:***

Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1985 (Vắng mặt)

Trú tại: Ấp 2, xã R, huyện C, tỉnh Đồng Nai

Ông Trần Văn Công, sinh năm 1976 (Có mặt)

Trú tại: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Đồng Nai

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Văn T và Phạm Nguyễn Minh N là bạn bè quen biết với nhau.

Thông qua mạng xã hội Facebook, N rủ T cùng nhau liên hệ được với một người có tên tài khoản “T” có đăng bài bán pháo. T nhắn tin hỏi mua pháo thì người đàn ông này báo giá cụ thể như sau: 01 bịch pháo bi loại lớn có giá 280.000 đồng (Hai trăm tám mươi ngàn đồng), 01 bịch pháo bi loại nhỏ có giá 180.000 đồng (Một trăm tám mươi ngàn đồng). T và N thỏa thuận đặt mua tổng cộng 35 bịch pháo bi loại lớn và 05 bịch pháo bi loại nhỏ. Ngày 29/02/2020, T và N gặp nhau để thỏa thuận việc đi mua pháo, T cho N mượn 5.400.000 đồng (Năm triệu bốn trăm nghìn đồng) để góp chung tiền mua pháo, sau khi bán pháo N sẽ trả tiền cho T, còn tiền chênh lệch sẽ chia đều cho nhau.

Ngày 01/03/2020, T điều khiển xe mô tô hiệu Honda, loại Air – Blade màu xanh, biển số kiểm soát: 60B3-432.00, N điều khiển xe mô tô hiệu Honda, loại Future màu đen, biển số kiểm soát: 60B3-360.36 rủ theo Bùi Minh T đi cùng và chở T ngồi phía sau cùng đi lên tỉnh Bình Phước để mua pháo.

Khoảng 10 giờ cùng ngày T, N, Tú tới Trung tâm thương mại A thuộc phường B, thị xã C, tỉnh Bình Phước thì được một người đàn ông (chưa rõ nhân thân, lai lịch) điều khiển xe mô tô màu trắng (không rõ nhãn hiệu, biển số kiểm soát) dẫn T, N và T vào một quán cà phê (không rõ tên) ở huyện B để mua pháo, ngồi uống nước được khoảng 15 phút thì có thêm người đàn ông khác (không rõ nhân thân, lai lịch) điều khiển xe mô tô màu vàng (không rõ nhãn hiệu, biển số kiểm soát) chở theo 01 (một) bao tải màu trắng đến quán nước. Sau đó người đàn ông này dẫn T, N đi vào đường hẻm gần quán nước, còn T ngồi đợi ở quán cà phê, đi được khoảng 50m thì tới một vườn điều. Tại đây người đàn ông nói trên đưa cho T, N một bao tải màu trắng rồi bỏ đi, T và N cùng kiểm tra bên trong đựng 10 bịch pháo bi loại lớn, sau đó người đàn ông này điều khiển xe mô tô đi khoảng 5 phút sau quay lại chở theo một bao tải màu đỏ để phía trước xe và một bao tải màu trắng để trong cốp xe, T và N kiểm tra bên trong bao tải màu đỏ đựng 15 bịch pháo bi loại lớn và 05 bịch pháo bi loại nhỏ, bên trong bao tải màu trắng đựng 10 (mười) bịch pháo bi loại nhỏ. Kiểm tra xong, T đưa cho người đàn ông này số tiền 10.800.000 đồng (Mười triệu tám trăm ngàn đồng) rồi cùng N bỏ tất cả số pháo trên vào 03 giỏ cói, điều khiển xe mô tô hiệu Honda, loại Air – Blade màu xanh, biển số kiểm soát: 60B3-432.00 chở N cùng tất cả số pháo trên quay lại quán cà phê. T điều khiển xe mô tô hiệu Honda, loại Air – Blade màu xanh, biển số kiểm soát: 60B3-432.00 chở một giỏ cói đựng 15 bịch pháo bi loại lớn và 05 bịch pháo bi loại nhỏ để phía trước xe, còn N điều khiển xe mô tô hiệu Honda loại Future màu đen, biển số kiểm soát: 60B3-360.36 chở Tú ngồi phía sau ôm một giỏ cói đựng 07 (bảy) bịch pháo bi loại lớn, 10 (mười) bịch pháo bi loại lớn để ở barga trước xe và 03 (ba) bịch pháo để trong cốp xe lưu thông về hướng tỉnh Đồng Nai, khi đến địa bàn thôn Bình Điền, xã Bình Sơn, huyện Phú Riềng thì bị lực lượng công an huyện Phú Riềng phát hiện bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ:

- 35 bịch pháo bi loại lớn và 05 bịch pháo bi loại nhỏ
- 01 xe mô tô hiệu Honda, loại Future, màu đen, biển số kiểm soát: 60B3-360.36;
- 01 xe mô tô hiệu Honda, loại Air – Blade, màu xanh, biển số kiểm soát: 60B3-432.00

- 01 điện thoại di động hiệu sam sung, IMEI: 355079/08/666361/9
- 01 điện thoại di động hiệu sam sung, IMEI: 358465/09/225555/6
- 03 giỏ cói.

Tại bản kết luận giám định số: 1620/C09B ngày 03/03/2020 của Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Chí Minh kết luận.

- 15 túi nylon chứa các vật hình cầu, vỏ bằng nhựa (dạng giống quả bóng đá), đường kính trung bình 2,7cm có màu sắc khác nhau, trên đầu có gắn sợi dây màu xanh và 05 (năm) túi nylon chứa các vật hình cầu, vỏ bằng nhựa (dạng giống quả bóng đá) đường kính 2cm có màu sắc khác nhau, trên đầu có gắn sợi dây màu xanh gửi giám định đều là pháo nổ, khi đốt phát ra tiếng nổ lớn. Tổng khối lượng là 8,6kg.

- 20 túi nylon chứa các vật hình cầu vỏ bằng nhựa (dạng giống quả bóng đá) đường kính 2,7cm có màu sắc khác nhau, trên đầu có gắn sợi dây màu xanh gửi giám định đều là pháo nổ, khi đốt phát ra tiếng nổ lớn. Tổng khối lượng là 9,68kg.

Tại bản Cáo trạng số: 56/2020/Ctr – Vks ngày 15/9/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước truy tố các bị cáo Trần Văn T và Phạm Nguyễn Minh N về tội “Buôn bán hàng cấm” theo khoản 1 Điều 190 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Trần Văn T và Phạm Nguyễn Minh N phạm tội “Buôn bán hàng cấm” .

Áp dụng khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Văn T mức án tù mức án từ 15 tháng đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 30 tháng đến 36 tháng.

Áp dụng khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 58; Điều 91, Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Nguyễn Minh N mức án tù mức án từ 15 tháng đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 30 tháng đến 36 tháng.

Ngoài ra còn đề nghị xử lý vật chứng trong vụ án

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như trên và các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét hành vi phạm tội:

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù hợp với biên bản phạm tội quả tang, kết luận giám định tài sản và các tài liệu chứng cứ khác được xét hỏi công khai tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Do muốn có tiền tiêu xài nên vào ngày 01/3/2020, các bị cáo Trần Văn T và Phạm Nguyễn Minh N đã có hành vi mua trái phép 18,28 kg pháo bị kết luận là pháo nổ từ hai người đàn (chưa rõ nhân thân lai lịch) nhằm bán lại kiếm lời. Khi đến địa phận thuộc thôn A, xã S, huyện R thì bị phát hiện bắt quả tang.

Hành vi của các bị cáo Trần Văn T và Phạm Nguyễn Minh N đã thực hiện có đủ yếu tố cấu thành tội “Buôn bán hàng cấm” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 190 Bộ luật hình sự.

[3] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng, xâm phạm trực tiếp đến sự quản lý của Nhà nước về buôn bán, vận chuyển những mặt hàng bị cấm, là nguyên nhân gây ra những nguy hiểm sức khỏe của người dân và ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an. Các bị cáo nhận thức được tác hại do hành vi phạm tội của mình gây ra nhưng vì lợi ích của bản thân nên các bị cáo vẫn thực hiện hành vi phạm tội.

Với tính chất và mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra cần phải xử phạt bị cáo một mức hình phạt tương xứng để giáo dục, cải tạo các bị cáo và cũng để giáo dục, phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, các bị cáo có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu. Ngoài ra các bị cáo T và N có hoàn cảnh khó khăn. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Khi phạm tội bị cáo Phạm Nguyễn Minh N là người chưa thành niên trong độ tuổi từ đủ 16 đến dưới 18 tuổi nên được áp dụng các quy định đối với người chưa thành niên phạm tội để xử lý.

Các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng. Vì vậy, chỉ cần tuyên hình phạt tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo, giao bị cáo về chính quyền địa phương nơi cư trú quản lý tạo điều kiện cho bị cáo tự giáo dục bản thân trở thành công dân tốt cho xã hội là phù hợp.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa có căn cứ nên được HĐXX chấp nhận một phần.

Đối với 02 đối tượng đã bán pháo cho T và N, quá trình điều tra chưa xác định được nhân thân, lai lịch. Cơ quan điều tra chưa làm việc được nên tách ra tiếp tục xác minh, làm rõ và xử lý sau nên HĐXX không xem xét.

Đối với Bùi Minh T đi cùng với T và N để mua pháo, do T sinh ngày 04/06/2005, thời điểm phạm tội T mới 14 tuổi 8 tháng 27 ngày chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự về loại tội phạm này nên HĐXX không xem xét.

[5] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo có hoàn cảnh khó khăn nên không áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với các bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng:

Đối với xe mô tô hiệu Honda, loại Future, màu đen, biển số kiểm soát: 60B3-360.36. Quá trình điều tra xác định xe mô tô trên là tài sản hợp pháp của bà Nguyễn Thị H (Dì ruột N). Ngày 29/02/2020 bà Hoa cho N mượn để đi chơi, đến ngày 01/03/2020, N sử dụng đi mua pháo bà H không biết nên ngày

24/04/2020, Cơ quan Công an huyện Phú Riềng đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại tài sản trên cho bà Hoa nên HĐXX không xem xét.

Đối với xe mô tô hiệu Honda, loại Air – Blade, màu xanh, biển số kiểm soát: 60B3-432.00. Quá trình điều tra xác định xe mô tô trên là tài sản hợp pháp của ông Trần Văn C (bố ruột T). Ngày 29/02/2020, ông C cho T mượn xe để đi chơi, việc T sử dụng đi mua pháo ông C không biết nên ngày 24/04/2020, Cơ quan Công an huyện Phú Riềng đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại tài sản trên cho ông C nên HĐXX không xem xét.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu sam sung, IMEI: 355079/08/666361/9 là tài sản hợp của Phạm Nguyễn Minh N, quá trình điều tra xác định N không sử dụng vào việc phạm tội nên ngày 24/04/2020, Cơ quan Công an huyện Phú Riềng đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại tài sản trên cho N nên HĐXX không xem xét.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu sam sung, IMEI: 358465/09/225555/6 là tài sản của Trần Văn T, quá trình điều tra xác định T sử dụng điện thoại trên vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung công quỹ nhà nước.

Đối với 38 túi nylon đựng pháo bị hoàn lại sau giám định và 03 giỏ cối là tang vật của vụ án cần tịch thu tiêu hủy.

Án phí hình sự các bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo **Trần Văn T, Phạm Nguyễn Minh N** phạm tội “Buôn bán hàng cấm”.

Áp dụng khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo **Trần Văn T** 15 (Mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 30 (Ba mươi) tháng kể từ ngày tuyên án.

Áp dụng khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 58; Điều 91, Điều 65 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo **Phạm Nguyễn Minh N** 15 (Mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 30 (Ba mươi) tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao các bị cáo Trần Văn T và Phạm Nguyễn Minh N về Ủy ban nhân dân xã B, huyện C, tỉnh Đồng Nai để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú, thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

“Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo”.

2. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy đối với 38 túi nylon đựng pháo bi hoàn lại sau giám định và 03 giỏ cối.

Tuyên tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động hiệu sam sung, IMEI: 358465/09/225555/6 của Trần Văn T

(Theo biên bản giao nhận vật chứng số 0011695 ngày 17/9/2020 giữa Công an huyện Phú Riềng và Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Riềng)

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết về án phí, lệ phí: Buộc các bị cáo **Trần Văn T, Phạm Nguyễn Minh N** mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*).

Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Phú Riềng;
- Chi cục THADS huyện Phú Riềng;
- CA huyện Phú Riềng;
- Bị cáo; Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Bình